TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm H G,** sinh năm: 1987; nơi cư trú: Ấp Tấn Bình, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Diễm M,** sinh năm: 1991; nơi cư trú: Ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú.

(Ông Giang có mặt; bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu kèm theo ông Phạm Hoàng trình bày:

Hôn nhân giữa ông và bà M là do tự tìm hiểu, yêu thương và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện An Phú. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai

người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hiện nay cả hai đã không sống chung nhau khoảng 04 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Giang xin ly hôn với bà M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Giang và bà M có 01 con chung tên Phạm Gia Bảo, sinh ngày 24/12/2010, hiện nay cháu đang sống với bà M, khi ly hôn ông Giang tiếp tục để bà M nuôi dạy con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung, khi nào bà M có yêu cầu ông sẽ cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho bà M theo quy định nhưng bà M vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án, mặc dù trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án có phân công cán bộ đến tại nhà của bà M làm việc nhưng vẫn không gặp bà M để ghi lời khai. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông Giang và bà M để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Giang bảo lưu ý kiến của mình. Riêng bà M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà M theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, ông Giang và bà M là vợ chồng có đăng ký kết hôn, qua kết quả xác minh thì bà M vẫn còn địa phương nhưng không quan tâm đến việc hàn gắn vợ chồng, Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của bà M do đó có căn cứ để cho ly hôn, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm H G khởi kiện yêu cầu ly hôn với nag Nguyễn Thị Diễm M. Đồng thời, bà M cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.Về sự vắng mặt của đương sự: Bà M được

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Giang, bà M do tự tìm hiểu, có tổ cức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, vào ngày 13/9/2010 theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Diễm M ngày 13/02/2019 được ông Huỳnh Văn Trạo – Phó ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang cho biết hiện nay bà M vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang nhưng hiện nay bà M đi làm ăn xa nên ít khi về nhà.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn ngày 03/4/2019 được bà Nguyễn Thị Hòa – là mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Diễm M cho biết; quan hệ hôn nhân giữa ông Giang và bà M là do hai người tự tìm hiểu, yêu thương nhau được cha mẹ hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới cách đây nhiều năm. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạp phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyễn nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Giang thường hay cờ bạc, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Theo bà Hòa thì khả năng hàn gắn lại cho Giang và M là không thể vì cả hai đã ly thân với nhau cách đây khoảng 04 năm.

[4] Xét yêu cầu của ông Giang xin ly hôn với bà M, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân giữa ông Giang và bà M đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn. Thời gian ly thân đã lâu phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hòa (mẹ ruột bà M). Xét thấy mâu thuẫn của ông Giang và bà M không thể hàn gắn nên chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của ông Giang theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống ông Giang và bà M có 01 con chung tên Phạm Gia Bảo, sinh ngày 24/12/2010; hiện nay cháu Bảo đang sống với bà M, khi ly hôn ông Giang tiếp tục để bà M nuôi dạy con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay thì con chung đang sống với bà M. Tại biên bản lấy thời khai ngày 03/4/2019 thì cháu Bảo cũng trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với bà M. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, nghĩ nên để cho bà M tiếp tục nuôi dạy con chung là phù hợp.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho ông Giang biết: Bà M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Giang trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Giang khai không có. Do bà M vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này bà M có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Ông Giang là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm H G.**

Về hôn nhân: Ông Phạm H G được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diễm M.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn Số 101 ngày 13/9/2011 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Phạm Gia Bảo, sinh ngày 24/12/2010 cho bà Nguyễn Thị Diễm M tiếp tục nuôi dạy.

Bà M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hiếu trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Ông Phạm H G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009348 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (ông Giang đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2019) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Diễm M được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh ;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi